

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Nhung và bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 312/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H; sinh ngày: 26 tháng 11 năm 1990, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 10, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021; tạm giam từ ngày 31/7/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long; có mặt.

*** Bị hại:** Trung tâm Viễn thông 1; địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 1 đường 25/4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1) Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1988; nơi cư trú: tổ 54A, khu 6B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2) Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: tổ 53B, khu 6A, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Viễn thông Quảng Ninh; địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 1 đường 25/4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện hợp

pháp: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông 1; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

4) Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1963 và bà Đỗ Thị Dòn, sinh năm: 1964; đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm 1, xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chỗ ở: tổ 1, khu 1, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; đều vắng mặt.

* *Người định giá tài sản*: Ông Lê Tiến D, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế Hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/07/2021, Nguyễn Bá H đến nhà Cao Huy H, trú tại tổ 9, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long (là bạn của H) mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không rõ biển kiểm soát. H điều khiển xe đến gầm cầu trắng, thuộc phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, lấy 02 chiếc xà beng, 01 chiếc kìm cộng lực và 01 đoạn dây thừng dài khoảng 50cm của H cất giấu từ trước, rồi điều khiển xe đến khu vực tổ 35, khu 4, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, mục đích đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài. Tại đây, Hưng quan sát xung quanh thấy không có người, H dùng chiếc xà beng cạy 01 chiếc nắp cống bằng bê tông lên, thấy ở dưới có đường dây cáp điện viễn thông của Trung tâm Viễn thông 1, trực thuộc Viễn thông Quảng Ninh - VNPT, Hưng dùng kìm cộng lực cắt 01 đầu dây, sau đó, Hưng tiếp tục đi đến nắp cống khác cách 50 mét, cạy nắp cống nên rồi dùng kìm cộng lực cắt đầu dây cáp còn lại và dùng dây thừng buộc vào một đầu dây cáp, buộc vào đuôi xe mô tô kéo lên được một đoạn dây cáp dài 55 mét, H cuộn dây lại và cho lên xe mô tô chở đến bãi đất trống thuộc tổ 13, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, dùng lửa đốt vỏ để lấy lõi đồng. Đến khoảng 7 giờ ngày 24/7/2021, H mang số dây đồng đốt được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn Th và chị Đỗ Thị D, thuộc tổ 1, khu 1, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, bán được số tiền 3.570.000 đồng. Số tiền này, H đã chi tiêu cá nhân hết, chiếc xe mô tô, H đã trả lại cho H.

Đến khoảng 22 giờ ngày 24/7/2021, H rủ Nguyễn Văn Th đi trộm cắp dây cáp điện viễn thông, Th đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thanh T đi cùng. Sau đó, Th điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Innova, màu sơn bạc, biển kiểm soát 30E - 548.33, là xe Th thuê của anh Lê Công T, trú tại tổ 36A, khu 4B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, đến khu vực khách sạn Hoàng Yến, thuộc phường Hồng Hà đón Hưng, khi đi đến gần cây xăng Hà Tu, H nói với Th dừng xe rồi xuống xe lấy 02 chiếc xà beng, 02 chiếc kìm được cất giấu từ trước rồi tiếp tục đi đến khu vực sân vận động Hà Lâm thuộc khu 1, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long. H mua 01 đoạn dây xích bằng sắt, dài khoảng 1m. Đến 00 giờ ngày 25/7/2021, Th điều khiển

xe ô tô chở H và T đến khu vực thuộc tổ 35, khu 4, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long thì dừng lại, cả ba quan sát xung quanh thấy không có người, Th ngồi trên xe ô tô để cảnh giới, còn H và T mỗi người cầm 01 chiếc xà beng cạy 03 nắp cống lên, thấy có đường dây cáp điện viễn thông màu đen, lõi đồng của Trung tâm Viễn thông 1, H cầm kìm cộng lực cắt đầu dây cáp ở mỗi đầu nắp cống, mỗi nắp cống cách nhau từ 40 đến 50 mét. Cắt được 11,7m, H và T kéo một đầu dây cáp lên, cuộn tròn lại rồi đưa lên xe ô tô. Sau đó, H và T buộc đầu dây cáp ở nắp cống thứ 2 vào đuôi xe ô tô để Th kéo lên. Khi kéo lên được 1 đoạn dài 28,8 mét, H cuộn lại để lên xe ô tô thì bị lực lượng Công an phát hiện, đuổi bắt.

Bản kết luận định giá tài sản số 138 ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long kết luận 55 mét dây cáp điện viễn thông, cáp đồng lõi đồng 200x2x0,5 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.519.000 đồng (hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long kết luận: 40,5 mét dây cáp điện viễn thông, cáp đồng lõi đồng 200x2x0,5 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.854.900 đồng (một triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 254/CT-VKSHL ngày 04 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, về hành vi trộm cắp dây cáp điện viễn thông vào ngày 23/7/2021, trị giá 2.519.000 đồng (hai triệu năm trăm mười chín nghìn đồng) của Trung tâm Viễn thông 1.

Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 11/2021/HSST-QĐ ngày 29/10/2021, để làm rõ trách nhiệm hình sự và dân sự của bị cáo trong vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 312/CT-VKSHL ngày 12 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, về 02 hành vi trộm cắp dây cáp điện viễn thông vào 02 ngày 23 và 25 tháng 7 năm 2021, với tổng trị giá 4.373.900 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng) của Trung tâm Viễn thông 1. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 28/7/2021);

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo;

- Áp dụng: Điều 580 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị D số tiền 3.570.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi Tòa án có công văn đề nghị giải thích việc định giá tài sản, tại Công văn số: 187/HĐĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong vụ án phúc đáp: Việc so sánh giá trị (bằng tiền) giữa dây cáp điện viễn thông đã qua sử dụng và số kg đồng thành phẩm là không đồng nhất, do phải qua các bước và hao phí nhân công cạy nắp cống, cắt, vận chuyển, đốt và các chi phí khác. Tại phiên tòa, ông Lê Tiến D - Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong vụ án giải thích: Sở dĩ số dây cáp điện viễn thông bị cáo cắt ra (còn cả vỏ) đã không sử dụng lại được, phải tốn nhân công đốt, bóc tách và chi phí khác để làm phế liệu (lõi đồng), nên có sự chênh lệch giữa giá đã định của Hội đồng định giá và giá bị cáo bán phế liệu. Việc định giá tài sản của Hội đồng định giá là đúng quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và tại Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 13/12/2021, ông Nguyễn Văn D khai: Số dây cáp điện viễn thông mà bị cáo trộm cắp thuộc sở hữu của Viễn thông Quảng Ninh (VNPT Quảng Ninh), đã giao cho Trung tâm Viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc) quản lý, trường hợp tài sản bị trộm cắp, thất thoát, Trung tâm Viễn thông 1 phải chịu trách nhiệm với Viễn thông Quảng Ninh. Vì vậy, bị hại trong vụ án này là Trung tâm Viễn thông 1. Số dây cáp điện viễn thông mà bị cáo trộm cắp được kết nối vào 02 hộ dân và 01 doanh nghiệp, không thuộc công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Trước khi xét xử, Nguyễn Thanh T (người tham gia trộm cắp cùng bị cáo ngày 25/7/2021) đã bồi thường cho Trung tâm Viễn thông 1 số tiền 5.000.000 đồng. Trung tâm Viễn thông 1 chấp nhận và không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T khai: chỉ tham gia cùng bị cáo trộm cắp dây cáp điện viễn thông của Trung tâm Viễn thông 1 vào đêm ngày 25/7/2021 như nội dung Cáo trạng đã nêu. Cả hai đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho Trung tâm Viễn thông 1 Quảng Ninh số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Th cũng không có ý kiến gì.

Giai đoạn điều tra, ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị D khai báo toàn bộ nội dung sự việc về việc mua lõi dây đồng của bị cáo. Ông Th và bà D không biết số lõi đồng đó do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan Công an đã thu hồi số lõi dây đồng trả cho bị hại. Ông Bà yêu cầu bị cáo phải trả lại cho mình số tiền 3.570.000 đồng đã trả tiền bán dây đồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Trước khi xét xử, các bên đều thừa nhận: Tài sản bị trộm cắp thuộc sở hữu của Viễn thông Quảng Ninh (VNPT Quảng Ninh), đã giao cho Trung tâm Viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc) quản lý. Do đó, bị hại trong vụ án là Trung tâm Viễn thông 1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Viễn thông Quảng Ninh, theo quy định tại các điều 62 và 65 của Bộ luật tố tụng hình sự. Ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị D không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng có lời khai yêu cầu bị cáo phải trả lại cho mình số tiền 3.570.000 đồng, nên ông Th và bà D tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng bị thu giữ, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2021, tại tổ 35, khu 4, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Bá H có hành vi trộm cắp 55 mét dây cáp điện viễn thông trị giá 2.519.000 đồng của Trung tâm Viễn thông 1. Tiếp sau đó, khoảng 22 giờ ngày 24/7/2021, Nguyễn Bá H rủ Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ ngày 25/7/2021, cũng tại tổ 35, khu 4, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, cả ba người trộm cắp được 40,5 mét dây cáp điện viễn thông trị giá 1.854.900 đồng của Trung tâm Viễn thông 1, thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 4.373.900đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng). Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T bị xử phạt vi phạm hành chính. Nguyễn Bá H bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản có tính chất liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tất cả các hành vi phạm tội với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt, theo hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, bản Cáo trạng số: 312/CT-VKSHL ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo về các hành vi phạm tội và tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây gián đoạn thông tin liên lạc cho các hộ dân và doanh nghiệp, làm mất trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng sử dụng ma túy và cai nghiện tự nguyện, nhưng phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn, hậu quả của tội phạm cũng đã được khắc phục ngay. Nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, cảnh báo, răn đe với người khác, đáp ứng được mục đích của hình phạt. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử, Nguyễn Thanh T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Trung tâm viễn thông 1, các bên không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị D buộc bị cáo phải trả lại cho mình số tiền 3.570.000 đồng đã mua lõi dây đồng của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thanh T chỉ tham gia trộm cắp tài sản cùng bị cáo vào ngày 25/7/2021, có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, Công an thành phố Hạ Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Những công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đã qua sử dụng, hiện không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28 tháng 7 năm 2021).

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 580 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014):

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị D số tiền 3.570.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Bá H chậm trả tiền thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ vào: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) chiếc xà-beng, 02 (hai) chiếc kìm cộng lực đã qua sử dụng. Tình trạng những vật chứng này theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 03/BB-THA ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các khoản 1 và 3 Điều 21, các điểm a và c khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm